

cho cửa hàng trường và bộ phận kế toán theo dõi.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, thể lệ, nguyên tắc, thủ tục kế toán tài chính trong công tác bảo quản xuất nhập hàng hóa. Tuyệt đối không cho bán hàng ở trong kho. Phát hiện hàng ứ đọng, thúc đẩy bán ra, đảm bảo mức dự trữ tồn kho bình quân cuối kỳ hợp lý. Trực tiếp tham gia đẩy mạnh việc quay nhanh vòng vốn, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham ô, vi phạm thể lệ chính sách.

9. Triệt để chấp hành các quy tắc phòng gian, phòng hỏa, phòng chống bão lụt và bảo mật trong kho. Tuyệt đối không cho người không có nhiệm vụ vào trong kho và phải giữ bí mật kinh tế và lực lượng tồn kho của cửa hàng. Phải có kế hoạch tập dượt cứu hỏa trong kho.

10. Mỗi khi giao kho cho người khác quản lý thay mình phải kiểm kê bàn giao toàn bộ tài sản và lập biên bản bàn giao chính xác.

11. Trước khi nhận nhiệm vụ thủ kho, cửa hàng phải nghiên cứu kỹ bản điều lệ công tác của cửa hàng và bản điều lệ này, đồng thời ký nhận là đã nắm vững và bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh.

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 15-NV về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy làm các công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở địa phương.

Kính gửi:

Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Nội vụ được Hội đồng Chính phủ giao những nhiệm vụ công tác khác nhau: Tổ chức, cán bộ, biên chế, chính quyền địa phương, tuyên cử, địa giới hành chính, thương binh, Việt kiều, hộ tịch, cứu tế xã hội, quản lý nhà đất, v.v... Để thực hiện tất cả các công tác nói trên ở địa phương các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã đặt ra nhiều tổ chức riêng biệt, trực thuộc nhiều nơi: Phòng tổ chức cán bộ, Phòng dân chính, Sở (hoặc phòng) quản lý nhà đất, Trường hành chính và một số bộ phận khác, cho nên sự chỉ đạo công tác của Ủy ban hành

chính cũng như của Bộ Nội vụ gặp nhiều khó khăn vì thiếu tập trung, thống nhất.

Trong dịp cải tiến tổ chức ở địa phương lần này, Bộ Nội vụ đề nghị với các Ủy ban hành chính nên đưa các công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, vào một mối thống nhất, vào một tổ chức lấy tên là *Ban Tổ chức và Dân chính*.

I. NHIỆM VỤ CỦA BAN TỔ CHỨC VÀ DÂN CHÍNH

Ban Tổ chức và Dân chính trực thuộc Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có trách nhiệm *giúp Ủy ban hành chính* trong việc chỉ đạo thực hiện các công tác như sau:

— Xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước ở địa phương cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa trong từng giai đoạn;

— Phân nhiệm, phân cấp quản lý giữa các ngành, các cấp ở địa phương;

— Xây dựng và sửa đổi chế độ công tác (điều lệ tổ chức, nội quy công tác, v.v...), chế độ hội họp, học tập;

— Nghiên cứu việc điều chỉnh địa giới của các đơn vị hành chính cho phù hợp với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương;

— Tổ chức phục vụ cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; đẩy mạnh các hoạt động của Hội đồng nhân dân;

— Kiện toàn tổ chức chính quyền xã, thị trấn;

— Huấn luyện các ủy viên Ủy ban hành chính xã, thị trấn, các cán bộ văn phòng Ủy ban hành chính và tổ chức hội nghị bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh, xã, thị trấn;

— Quản lý và phân bố biên chế hành chính sự nghiệp cho các ngành, huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh;

— Quản lý công tác cán bộ theo chế độ phân cấp quản lý cán bộ hiện nay của Đảng và Nhà nước;

— Thi hành các chính sách hưu trí, tiền tuất; thôi việc vì mất sức lao động đối với công nhân, viên chức;

— Thi hành các chính sách đối với cán bộ xã, thị trấn;

— Thi hành các chính sách, chế độ đối với thương binh, liệt sĩ, quân nhân phục viên, Việt kiều về nước, đồng bào miền Nam tập kết, v.v...;

— Hướng dẫn thi hành các chính sách, thể lệ về hộ tịch, về lập hội;

— Thi hành các chính sách cứu tế và xã hội (thiên tai, hỏa hoạn, mồ côi...);

— Quản lý nhà, đất.

Trưởng ban Tổ chức và Dân chính có thể được Ủy ban hành chính ủy quyền:

a) Thừa lệnh Ủy ban hành chính ký công văn hướng dẫn các ngành và huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh thực hiện các chính sách, thể lệ, chế độ đã ban hành có liên quan đến các công tác chuyên môn của Ban.

Đôn đốc các ngành và Ủy ban hành chính huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh, thực hiện các chủ trương, chính sách và các mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban.

c) Triệu tập và chủ trì hội họp với cán bộ của các ngành và huyện, thị xã, khu phố, thành phố trực thuộc tỉnh chuyên trách làm công tác tổ chức, dân chính đề đặt kế hoạch, biện pháp thực hiện các mặt công tác trong phạm vi trách nhiệm của Ban.

d) Tổng hợp các loại thống kê và làm các loại báo cáo theo sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

II. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA BAN

1. Ban Tổ chức và Dân chính không tổ chức thành Phòng trong Ban. Trưởng và phó ban trực tiếp làm việc với cán bộ trong Ban.

2. Công tác của Ban tuy bao gồm nhiều mặt, nhưng có thể hình thành hai khối công tác:

— Khối một bao gồm các công tác: Tổ chức; cán bộ, biên chế, tiền lương (nếu được Ủy ban hành chính ủy nhiệm) tuyên cử, huấn luyện, địa giới hành chính, chính quyền huyện, xã, thị trấn;

— Khối hai bao gồm các công tác: Đăng ký hộ tịch, lập hội, hưu trí, tiền tuất, nghỉ việc vì mất sức lao động, thương binh, liệt sĩ, việt kiều, miền Nam, cứu tế và xã hội, quản lý nhà đất, v.v...

Tùy khối lượng công tác từng nơi. Ban có thể lấy khối làm tổ công tác, hoặc chia khối ra thành 2, 3 tổ công tác.

3. Các cán bộ của Ban Tổ chức và Dân chính được phân công vừa phụ trách chuyên đề (Tổ chức, biên chế, bầu cử, hưu trí, v.v...), vừa theo dõi đơn vị (Ty, Sở, huyện, thị xã v.v...)

Phụ trách chuyên đề là nắm chắc các chủ trương, chính sách, thể lệ, chế độ của Đảng, Nhà nước, nghiên cứu đề xuất ý kiến với lãnh đạo về biện pháp thi hành các chính sách, thể

lệ, chế độ ấy; tổng hợp tình hình thực hiện chuyên đề mình phụ trách. Phụ trách đơn vị là nắm tình hình, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị mình phụ trách về các mặt công tác đã quy định.

4. Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định số biên chế thích đáng đề Ban Tổ chức và Dân chính có thể bảo đảm được trách nhiệm, khối lượng, chất lượng công tác của Ban.

III. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH TRONG BAN VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÁN BỘ TRONG BAN

1. Ban Tổ chức và Dân chính do một trưởng ban phụ trách, có một hoặc hai phó ban giúp việc. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo chung các mặt công tác của Ban. Các phó ban giúp trưởng ban trong việc chỉ đạo chung và có thể được trưởng ban ủy nhiệm trực tiếp chỉ đạo từng phần công tác của Ban.

2. Phạm vi công tác tổ chức, dân chính rất rộng, có ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước ở địa phương, cho nên cần chú trọng tăng cường cán bộ có chất lượng cho Ban Tổ chức và Dân chính, cụ thể:

— Cần chọn và phân công trưởng, phó ban có trình độ chính trị, năng lực công tác tương đương trưởng, phó Ty (hoặc Sở), thạo công tác tổ chức, dân chính và được công nhân, viên chức tín nhiệm;

— Cần bổ sung cho Ban Tổ chức và Dân chính những cán bộ có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, hiểu biết chủ trương, chính sách, tình hình địa phương, có đạo đức và tác phong công tác tốt.

3. Bộ Nội vụ ra quyết định bổ nhiệm trưởng, phó ban theo đề nghị của Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Nội vụ cũng quyết định các việc tuyên truyền, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với trưởng, phó ban theo đề nghị của Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Đề ổn định và tạo điều kiện cho cán bộ đi sâu vào nghiệp vụ và có thể tích lũy được kinh nghiệm trong công tác, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nếu không thật cần thiết, không thay cán bộ của Ban Tổ chức và Dân chính.

IV. MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý

1. Công tác quản lý nhà đất nên thống nhất đặt vào Ban Tổ chức và Dân chính. Riêng hai

thành phố Hà-nội, Hải-phòng có thể giữ tổ chức quản lý nhà đất hiện nay; Ủy ban hành chính thành phố sẽ bàn với Bộ đề sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý này cho thích hợp hơn.

2. Về xếp lương cho cán bộ, công nhân, viên chức thì cơ quan nào giúp Ủy ban hành chính quản lý phần nào, có trách nhiệm sắp xếp lương phần ấy. Thí dụ: Ban Tổ chức và Dân chính giúp Ủy ban hành chính quản lý cán bộ, viên chức thì cũng giúp Ủy ban hành chính sắp xếp lương cho cán bộ viên chức; Ty (hoặc Phòng) Lao động giúp Ủy ban hành chính quản lý công nhân thì sắp xếp lương cho công nhân.

3. Ở nơi nào thấy cần duy trì hai phòng như cũ (phòng Tổ chức và phòng Dân chính) thì có thể đề nguyên và cho Bộ biết ý kiến.

Căn cứ thông tư này, Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định tạm thời thành lập Ban Tổ chức và Dân chính, đề cử phụ trách trưởng, phó ban, đồng thời đề nghị lên Bộ danh sách trưởng, phó ban đề Bộ làm thủ tục cần thiết.

Khi nghiên cứu đề thực hiện chủ trương thống nhất tổ chức, nếu Ủy ban thấy có ý kiến gì khác, xin báo cáo sớm về Bộ nghiên cứu thêm.

Hà-nội, ngày 13 tháng 6 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TRUNG VĂN KHIÊM

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 15-TC-TQĐ quy định chi tiết thi hành quyết định số 40-CP ngày 8-4-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc bãi bỏ việc thu thuế doanh nghiệp vào các công trình kiến thiết cơ bản của Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi:

Các Bộ, Ủy ban kiến thiết cơ bản Nhà nước, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, các Tổng cục.

Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Đề giảm bớt số vốn đầu tư, hạ giá dự toán các công trình kiến thiết cơ bản và đơn giản công tác thu nộp, Hội đồng Chính phủ đã ra

quyết định số 40-CP ngày 8-4-1963 bãi bỏ việc thu thuế doanh nghiệp vào các công trình kiến thiết cơ bản của Nhà nước.

Bộ Tài chính quy định một số điểm chi tiết thi hành như sau:

1. Việc bãi bỏ thuế doanh nghiệp này áp dụng đối với các công trình kiến thiết cơ bản của các cơ quan hay xí nghiệp (kể cả xí nghiệp công tư hợp doanh) thuộc ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương cũng như công trình xây dựng bằng vốn tự có của các ngành và các xí nghiệp, thì công theo phương thức giao thầu hay tự làm.

Đối với hoạt động của các xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đối với việc cho thuê máy và làm gia công của các tổ chức thi công cơ giới, đối với hoạt động của các hợp tác xã thủ công nghiệp và tư nhân nhận thầu xây dựng các công trình kiến trúc, thì vẫn tiếp tục thu thuế theo thể lệ hiện hành.

2. Để thuận tiện cho việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch khối lượng kiến thiết cơ bản, do việc bãi bỏ thuế, sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính quy định việc bãi bỏ thuế này sẽ thi hành kể từ 1-7-1963.

Từ nay đến 30-6-1963, mỗi khi tạm chi hay kết toán từng tuần kỳ 10 ngày hay hàng tháng, các Chi hàng kiến thiết vẫn tiếp tục cấp phát theo giá dự toán có cả thuế (nếu trước đây trong giá dự toán có ghi thuế), đồng thời trích nộp số thuế đó vào ngân sách theo quy định trong hai thông tư số 768-TC-CNKT ngày 14-12-1962 và số 5-TC-NHKT ngày 8-3-1963 của Bộ Tài chính từ 1-7-1963 trở đi, các Chi hàng kiến thiết sẽ không trích nộp thuế nữa, nhưng đối với các công trình có ghi thuế trong giá dự toán kiến thiết (phần xây lắp và một số chi phí Kiến thiết cơ bản khác) thì khi tạm chi hay kết toán, các Chi hàng sẽ tự động giảm cấp phát đi một số tiền tương đương với số thuế không trích nộp nữa, không cần đặt vấn đề đòi các đơn vị kiến thiết điều chỉnh dự toán. Thí dụ: khối lượng hoàn thành tuần kỳ 10 ngày là 28.000đ theo giá dự toán có thuế; khi tạm chi sẽ trừ đi khoản thuế ($28.000đ \times 20\%$) 560đ, nghĩa là chỉ cấp phát ($28.000đ - 560đ$) 27.440đ.

3. Việc bãi bỏ thuế đối với các công trình Kiến thiết cơ bản không có ảnh hưởng gì đến kế hoạch khối lượng Kiến thiết cơ bản, nhưng giá trị khối lượng thì sẽ giảm đi. Bộ Tài chính sẽ cùng với Ủy ban kế hoạch Nhà nước và các ngành chủ quản giải quyết vấn đề này trong dịp điều chỉnh kế hoạch giữa năm.

Việc bỏ thuế đối với các công trình kiến thiết cơ bản thuộc ngân sách địa phương cũng